

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2025/ HNGĐ-ST
Ngày 25/12/2025
Về việc “Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Thanh Thúy.
2. Ông Nguyễn Đức Khánh.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân hu vực 5 - Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Võ Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm đặt tại phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi cơ sở 2 và điểm cầu thành phần đặt tại Tòa án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm, trực tuyến công khai vụ án thụ lý số 116/2025/TLST- HNGĐ ngày 18/6/2025 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST - HNGĐ, ngày 04/9/2025; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 15/TB - TA ngày 15/9/2025 của Toà án nhân dân khu vực 5 - Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Ng**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn DA, xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi

Bị đơn: **Lê Ngọc H**, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn Hòa Thọ, xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Ng, anh H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Phạm Thị Ng trình bày:*

Chị Ng và anh H quen nhau tự nguyện rồi đến với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Đình Cương, tỉnh Quảng

Ngãi). Trong quá trình chung sống có những bất đồng nên cuộc sống không hạnh phúc. Chị Ng và anh H đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay không còn quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay chị Ng xét thấy tình cảm với anh H đã không còn, không thể hàn gắn nên chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Ng được ly hôn với anh Lê Ngọc H.

Về con chung: có 02 con chung tên Lê Hữu V, sinh ngày 04/01/2021 và Lê Hữu B, sinh ngày 13/8/2012.

Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi con Lê Hữu V, sinh ngày 04/01/2010. Anh Lê Ngọc H trực tiếp nuôi con Lê Hữu B, sinh ngày 13/8/2012. Không ai cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Án phí: Theo quy định của pháp luật.

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ anh Lê Ngọc H trình bày:*

Anh H và chị Ng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hành Phước vào năm 2011. Trong cuộc sống có những bất đồng nên cuộc sống không hạnh phúc. Nếu cô Ngà yêu cầu giải quyết ly hôn thì Tòa án giải quyết đơn phương theo yêu cầu của cô Ngà.

-Về con chung: có 02 con chung tên Lê Hữu V, sinh ngày 04/01/2021 và Lê Hữu B, sinh ngày 13/8/2012. Tòa án giải quyết theo yêu cầu nuôi con của cô Ngà.

-Về tài sản chung: Không có.

-Về nợ chung: Không có.

Vì anh H thường xuyên đi làm ăn xa nên đề nghị Tòa án giải quyết đơn phương và đề nghị giải quyết vắng mặt.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Quảng Ngãi phát biểu:* Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội tuyên xử: Hôn nhân: Cho chị Phạm Thị Ng ly hôn anh Lê Ngọc H; Về con chung: giao con tên Lê Hữu V, sinh ngày 04/01/2010 cho chị Ng trực tiếp nuôi con; giao con tên Lê Hữu B, sinh ngày 13/8/2012 cho anh Lê Ngọc H trực tiếp nuôi. Không ai cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Chị Phạm Thị Ng phải chịu 300.000 án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Ng khởi kiện yêu cầu được ly hôn đối với anh Lê Ngọc H, anh H có nơi cư trú ở xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi, (nay là xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi) do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5- Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Ng và anh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi (nay là xã Đình Cương, tỉnh Quảng Ngãi) vào năm 2011, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Ng có yêu cầu ly hôn nên Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hành (nay là khu vực 5) - Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Chị Ng, anh H vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tình trạng hôn nhân giữa chị Ng và anh H đã không còn hạnh phúc. Chị Ng, anh H đã sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay không có quan tâm nhau. Việc chị Phạm Thị Ng yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ. Anh Lê Ngọc H đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu đơn phương của chị Ng. Tòa án đã có Thông báo để anh H, chị Ng đến hòa giải nhưng anh H vắng mặt không đến tham gia phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết cho chị Phạm Thị Ng được ly hôn với anh Lê Ngọc H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Chị Ng và anh H có 02 con chung tên Lê Hữu V, sinh ngày 04/01/2010 và Lê Hữu B, sinh ngày 13/8/2012.

Khi ly hôn, chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi con Lê Hữu V, sinh ngày 04/01/2010. Anh Lê Ngọc H trực tiếp nuôi con Lê Hữu B, sinh ngày 13/8/2012. Không ai cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Phạm Thị Ng, Hội đồng xét xử thấy: Các cháu Lê Hữu V, Lê Hữu B đã trên 07 tuổi, đã có văn bản trình bày nguyện vọng của các cháu nếu ba, mẹ ly hôn thì sẽ sống với ai. Cháu Lê Hữu V có nguyện vọng được sống với mẹ, cháu Lê Hữu B có nguyện vọng được sống với ba. Anh Lê Ngọc H cũng đồng ý giải quyết nuôi con theo yêu cầu của chị Phạm Thị Ng.

Do đó HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Phạm Thị Ng. Giao cháu Lê Hữu V, sinh ngày 04/01/2010 cho chị Phạm Thị Ng trực tiếp nuôi; giao cháu Lê Hữu B, sinh ngày 13/8/2012 cho anh Lê Ngọc H trực tiếp nuôi. Không ai cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

[6] Về tài sản chung: không có.

[7] Về nợ chung: không có.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Quảng Ngãi về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung, về án phí giữa chị Phạm Thị Ng, anh Lê Ngọc H là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227 Điều 228; Điều 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5; khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Ng.

1. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Ng được ly hôn anh Lê Ngọc H.

2. Về con chung:

Chị Phạm Thị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên: Lê Hữu V, sinh ngày 04/01/2010.

Anh Lê Ngọc H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên: Lê Hữu B, sinh ngày 13/8/2012. Không ai cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định của pháp luật.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 84, Điều 116 của Luật HNGD.

3. Tài sản chung: Không có.

4. Nợ chung: Không có.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Ng đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001123 ngày 18/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Quảng Ngãi).

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Khu vực 5 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã Đình Cương;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Diệu